

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯỜNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017 HNGĐ-ST

Ngày 29/11/2017

V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯỜNG, TỈNH LÀO CAI
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Luận.
2. Ông Lù Chí Cường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền – cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Mk, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mk, tỉnh Lào Cai tham gia phiên
tòa: Ông Hoàng Đức Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mk, tỉnh
Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2017/TLST-HNGĐ ngày
11 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 11 năm 2017
giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lò Sín S.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Mk, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Lò Thị T.

Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện Mk, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành hình
phạt tù tại đội số 37, phân trại số 01, Trại giam Quyết Tiến tỉnh Tuyên Quang.
(Có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2017 và bản tự khai ngày 11
tháng 10 năm 2017 nguyên đơn Anh Lò Sín S trình bày: Anh và chị Lò Thị T
lấy nhau năm 2003 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T,

huyện Mk, tỉnh Lào Cai vào ngày 21/11/2003. Hôn nhân tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào. Sau khi c[on]g nhau về thời gian đầu sống hoà thuận hạnh phúc. Đến năm 2008 chị T vi phạm pháp luật và bị bắt. Tại bản án số 26/2008/HSST ngày 11/8/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “ Mua bán phụ nữ” và 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trẻ em” tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 11 năm tù. Anh Lồ Sín S xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian chị T chấp hành hình phạt tù là quá lâu, anh không chờ đợi lâu được nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh và chị Lồ Thị T được ly hôn.

Về con: Trước khi lấy nhau anh và chị T không ai có con riêng vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy nhau về anh và chị T sinh được hai người con chung cháu lớn tên là Lồ Vạn H sinh ngày 08/12/2004, cháu nhỏ là Lồ Vạn T sinh ngày 19/11/2006 nguyện vọng của anh nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị T thì anh sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu H và T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh và chị T không có tài sản riêng gì vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung anh và chị T có một số tài sản nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Anh và chị T không nợ ai và không cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 11 năm 2017 bị đơn là chị Lồ Thị T cũng đồng ý ly hôn với anh S, chị cho rằng từ khi bị bắt anh S có đến thăm chị một lần vào năm 2014. Nhưng sau đó anh S cũng không đến thăm chị lần nào nữa. Vì vậy chị cũng nhất trí ly hôn.

Về con: Trong thời gian chung sống anh, chị không ai có con riêng mà sau khi lấy nhau về sinh được hai người con chung cháu lớn tên là Lồ Vạn H sinh ngày 08/12/2004, cháu nhỏ là Lồ Vạn T sinh ngày 19/11/2006. Nguyện vọng của chị nếu anh Lồ Sín S và chị ly hôn thì chị nhường quyền cho anh Sinh chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Lồ Vạn H và Lồ Vạn T đến tuổi trưởng thành. Chị không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu H và cháu T được vì hiện nay chị đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam.

Về tài sản: chị và anh Lồ Sín S không có tài sản gì riêng nên không yêu cầu giải quyết. Chị và anh S có một số tài sản chung nhưng hiện nay chị đang cải tạo nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Chị và anh Lồ Sín S không nợ ai và không cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ. Do bị đơn Lò Thị T hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Quyết Tiến tỉnh Tuyên Quang, nên Tòa án tiến hành lấy lời khai của đương sự ngoài trụ sở Tòa án. Biên bản lấy lời khai của đương sự được thực hiện đúng với quy định tại điều 98 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án không hòa giải được vì bị đơn chị Lò Thị T có lý do chính đáng theo quy định tại khoản 2 điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 9/11/2017 chị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lò Sín S và Lò Thị T là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Thời gian đầu sống hòa thuận, hạnh phúc Đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị T phạm tội nên bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 03 năm tù về tội “mua bán phụ nữ” và 08 năm tù về tội “Mua bán trẻ em” tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 11 năm tù. Hiện nay chị Lò Thị T đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Quyết Tiến, tỉnh Tuyên Quang. Điều này chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân giữa anh S và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. vì vậy, cần chấp nhận và xử cho anh S được ly hôn với chị T theo yêu cầu của anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 của luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con: Trong thời gian chung sống, anh chị có hai người con chung nguyện vọng của anh nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn anh xin chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu H và T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị T phải đóng góp tiền nuôi con chung. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay chị T không có mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai, bị đơn Lò Thị T cũng đồng ý để anh S nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Lò Vạn H và Lò Vạn T đến tuổi trưởng thành vì hiện nay chị đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam không chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu H và T được. Tại bản tự khai hai cháu H và T đều có nguyện vọng ở với bố vì mẹ cháu đang tập chung cải tạo nên không chăm nom, nuôi dưỡng các cháu được. Vì vậy nên giao hai cháu Lò Vạn H sinh ngày 08/12/2004 và cháu Lò Vạn T sinh ngày 19/11/2006 cho anh Lò Sín S chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục nên áp dụng khoản 1,2 điều 81; Khoản 1,3 Điều 82; Khoản 1,2 Điều 83 của luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về tài sản: Anh S và chị T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5]. Về khoản nợ: Anh S và Chị T không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy Tòa án không giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Lò Sín S phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số: 3266/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng.

+ Về hướng giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án. Trong cuộc sống vợ chồng giữa Anh S và chị T có nhiều mâu thuẫn, mặt khác chị Trang vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành hình phạt 11 năm tù. Vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu anh S được ly hôn chị T. Về con chung: căn cứ vào ý kiến của các bên (Anh S muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu H và T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; còn ý kiến của chị T do chị đang thi hành án phạt tù nên nếu ly hôn chị nhất trí để cho anh S nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu H và T). Cháu H và cháu T đều có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì xin ở với anh Lồ Sín S. Căn cứ vào khoản 1 điều 56; khoản 1,2 điều 81; khoản 1,3 điều 82; khoản 1,2 điều 83 Luật hôn nhân gia đình, khoản 2 điều 207; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Cần chấp nhận anh S được ly hôn với chị T và giao hai cháu H và T cho anh S nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 56; khoản 1,2 điều 81; Khoản 1,3 Điều 82; Khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 2 điều 207; khoản 1 điều 228; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

Về hôn nhân: Anh Lồ Sín S được ly hôn chị Lồ Thị T

Về con: Giao hai cháu Lồ Vạn H sinh ngày 08/12/2004, cháu Lồ Vạn T sinh ngày 19/11/2006 cho anh Lồ Sín S nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị T không phải đóng góp tiền nuôi con chung. Chị Lồ Thị T có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Về án phí: Anh Lồ Sín S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/07500 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mk, tỉnh Lào Cai.

Anh Lò Sín S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Chị Lò Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hải Quân